

Số: 120/2018/QĐST-DS

C, ngày 15 tháng 8 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;  
Căn cứ các Điều 13, 14, 15 và Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 196/2018/TLST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2018;

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*” giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Võ Văn T, sinh năm 1965

Địa chỉ: ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: 1/ Ông Huỳnh Văn Tg, sinh năm: 1963;

2/ Bà Trần Thị B, sinh năm 1961.

Đồng địa chỉ: ấp L, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về số tiền phải trả***: Ông Võ Văn T, ông Huỳnh Văn Tg và bà Trần Thị B tự nguyện thống nhất thỏa thuận như sau: ông Tg và bà B tự nguyện trả cho ông T số tiền mua thức ăn chăn nuôi còn nợ là 201.000.000đ (*Hai trăm lẻ một triệu đồng*). Ông T thống nhất nhận số tiền trên.

- ***Về thời gian trả***: Ông Võ Văn T, ông Huỳnh Văn Tg và bà Trần Thị B tự nguyện thỏa thuận thời gian trả do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long giải quyết theo Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn

yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

**- Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Ông Huỳnh Văn Tg và bà Trần Thị B tự nguyện nộp án phí dân sự sơ thẩm là 5.025.000đ (*Năm triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

Ông Võ Văn T không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông T số tiền tạm ứng án phí là 5.025.000đ (*Năm triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2015/0017432 cùng ngày 13 tháng 7 năm 2018 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Mến**